

Số: 194/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2023/TLST- HNGĐ ngày 20/3/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/3/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Dương Thị Thùy D**, sinh năm 1982; ĐKHKTT: P201 nhà B3 TT Xí Nghiệp B, phường L, quận đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 3 ngõ 143 K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Anh Phạm Đức Ch**, sinh năm 1982; ĐKHKTT: 206 nhà B3 tập thể N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 3 ngõ 143 K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Dương Thị Thùy D và anh Phạm Đức Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn ngày 10/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 104; Quyền số: 01/2008). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Dương Thị Thùy D và anh Phạm Đức Ch yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/3/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Dương Thị Thùy D và anh Phạm Đức Ch có 01 (một) con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 21/7/2009. Anh chị thống nhất thỏa thuận để con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 21/7/2009 cho mẹ là chị Dương Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Đức

Ch có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3 năm 2023.

[4]. Về tài sản chung: Chị Dương Thị Thùy D và anh Phạm Đức Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Dương Thị Thùy D và anh Phạm Đức Ch không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị Dương Thị Thùy D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thùy D và anh Phạm Đức Ch.

- Về con chung: Chị Dương Thị Thùy D và anh Phạm Đức Ch có 01 (một) con chung là cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 21/7/2009. Giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 21/7/2009 cho mẹ là chị Dương Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Phạm Đức Ch có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Phạm Đức Ch có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị Thùy D và anh Phạm Đức Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Dương Thị Thùy D và anh Phạm Đức Ch không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị Thùy D tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0007598 ngày 20/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Ủy ban nhân dân xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương

